

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 7 - 2021
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng – Bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2021 TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sái Thị Thùy D, sinh năm 1991; có mặt.

HKTT: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái,

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1994; có mặt.

HKTT: Xóm 14, thôn 1(V), xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Sái Thị Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Sái Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình Q đăng ký kết hôn ngày 03/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống cùng nhau, đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị

D xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Duy K, sinh ngày 17/3/2014. Chị D có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K. Yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Q thống nhất với chị D về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng là đúng, anh Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Q và chị D được ly hôn.

Về con chung: Anh Q thống nhất với chị D vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Duy K, sinh ngày 17/3/2014. Khi ly hôn anh Q không đồng ý để chị D là người trực tiếp nuôi con chung vì anh Q cho rằng chị D có dấu hiệu ngoại tình, không đủ điều kiện về tư cách đạo đức để nuôi con, anh Q có thu nhập ổn định 10.000.000đồng/ tháng, chị D không có thu nhập ổn định, việc chăm sóc con chủ yếu nhờ ông bà ngoại, chị D không có nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc con. Nên anh Q đề nghị Tòa án giao cháu K cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Q không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83; 107, 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Sái Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Đình Q

Về con chung: Giao cho chị Sái Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Duy K, sinh ngày 17/3/2014. Anh Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Sái Thị Thùy Dung, anh Nguyễn Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, Bị đơn anh Nguyễn Đình Q hiện tạm trú tại tổ 4, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Sái Thị Thùy D kết hôn với anh Nguyễn Đình Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh Q đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Chị D và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3]. Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Duy K, sinh ngày 17/3/2014. Chị D và anh Q cùng có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị D và anh Q là chính đáng. Song việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con. Hiện chị D có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định. Anh Q không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, chứng minh điều kiện đảm bảo để thực hiện quyền được trực tiếp nuôi con. Do vậy, nên giao cháu K cho chị D trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Khi ly hôn cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ với con chung chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị D được chấp nhận, cần buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu K 1.500.0000 đồng/ tháng, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản: Chị D, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Q phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D, anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83; 107, 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Sái Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Sái Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Duy K, sinh ngày 17/3/2014. Anh Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Q chậm thi hành, thì hàng tháng anh Q còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Sái Thị Thùy D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009033, ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (Chị D đã nộp đủ tiền án phí). Anh Nguyễn Đình Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung (Anh Q chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Sái Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Y, Tp. Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền